TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16**/2026/HC-PT
Ngày: 05/3/2026
V/v:" Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Thường**

Các thẩm phán: Ông **Đặng Kim Nhân**

Ông **Nguyễn Tấn Long**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Hoàng -** Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông **Đinh Văn Chánh -** Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 117/2025/HC-PT về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".*

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 101/2025/HC-ST ngày 25/7/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 307/2026/QĐ-PT ngày 07 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Vương Thị V; địa chỉ: Thôn F, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk); vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hữu H; địa chỉ liên hệ: Số E Q, phường T, thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người bị kiện: UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Long Văn P; địa chỉ: Thôn F, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk); Địa chỉ liên hệ: 5 Q, phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh (Nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

+ Công ty TNHH MTV L; địa chỉ: Số B N, Thị Trấn E, Huyện E, Tỉnh Đắk Lắk (Nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk); vắng mặt.

Người kháng cáo: Bà Vương Thị V

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền ông* Phạm Hữu H *trình bày:*

Hộ ông Long Văn P, bà Vương Thị V là người bị thu hồi các thửa đất số 01, 09, 34 tờ bản đồ số 10 thuộc Thôn F, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để thi công công trình tái định canh số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án K tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Hộ bà V nhận thấy việc thu hồi và bồi thường không đúng, bởi những lý do sau:

Thứ nhất, diện tích đất trên của bà V đã được khai phá, được canh tác ổn định và là nguồn thu thập chính của gia đình, nên việc thu hồi đất của hộ gia đình bà V để giao cho người nơi khác đến canh tác là không hợp lý. Việc thu hồi này khiến gia đình bà V lâm vào tình trạng vô cùng khó khăn trong việc ổn định cuộc sống và canh tác.

Thứ hai, nếu thu hồi đất đối với các thửa đất số 01, 09, 34 tờ bản đồ số 10 thì phải bồi thường cho gia đình bà V theo quy định pháp luật, cụ thể vì những căn cứ sau:

-Hộ gia đình bà V chuyển vào địa phương xã C vào năm 1997 (việc này đã được cơ quan Công an xác nhận) để khai phá đất và canh tác vào mục đích sản xuất nông nghiệp từ đó đến nay. Hộ bà V là hộ dân trực tiếp sản xuất nông nghiệp và dựa vào sản xuất nông nghiệp để sống, không có ngành nghề gì khác. Hơn nữa, hộ bà V là hộ cận nghèo từ năm 2022 đến nay.

-Các thửa đất nêu trên được gia đình bà V khai phá vào năm 1997 và canh tác ổn định từ đó cho đến nay, việc khai phá và sử dụng ổn định có các minh chứng sau: Hộ bà V có trồng một cây xoài và 36 cây Điều vào năm 2000 và trồng nhiều cây khác. Việc thời điểm tạo lập cây trồng và canh tác ổn định đã được cơ quan chức năng và cơ quan chuyên môn là Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện E xác định như sau: có những cây điều gia đình bà V canh tác rất tốt nên được cơ quan chuyên môn xác định chất lượng là loại A, cụ thể là 31 cây điều trồng năm 2000 loại A (theo biên bản kiểm đếm ngày 26/6/2024).

-Việc khai phá đất và sử dụng ổn định lâu dài của gia đình bà V còn được trưởng thôn, phó thôn, bí thư chi bộ các thời kì làm chứng.

-Bà V sử dụng ổn định, không tranh chấp với ai, không bị cơ quan chức năng xử phạt hành chính liên quan đến việc sử dụng đất đai.

Vì vậy, có đủ cơ sở để xác định các thửa đất nêu trên của gia đình bà V là khai hoang vào năm 1997 và sử dụng ổn định đến nay. Nên khi nhà nước thu hồi đất thì phải bồi thường về đất, bồi thường về tài sản gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định cuộc sống, chuyển đổi nghề cho hộ gia đình bà V theo đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, kể cả có việc lấn chiếm thì: Căn cứ khoản 1 Điều 75; khoản 2 Điều 77 của Luật Đất đai năm 2013; điểm c Khoản 2 và Khoản 5 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai đối với trường hợp sử dụng đất trước ngày 01/7/2004 mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp thì được bồi thường đối với diện tích đất thực tế đang được sử dụng.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, bà V mới nhận được các Quyết định số 281/QĐ – UBND ngày 23/12/2022, Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 và Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của UBND huyện E. UBND huyện E không bồi thường về đất, không bồi thường về tài sản gắn liền với đất, không hỗ trợ ổn định cuộc sống, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm mà cho rằng hộ bà Vương Thị V lấn chiếm đất vào năm 2009 nên chỉ được hỗ trợ 50% về đất, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất với tổng giá trị là 75.535.400 đồng. Việc này là không đúng quy định pháp luật, gây thiệt hại lớn đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà V.

Chính vì vậy để đảm bảo quyền và lợi ích của mình, Vương Thị V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy bỏ một phần quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 về việc thu hồi đất để thi công công trình: Tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pắc thượng tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk với hộ bà Vương Thị V; hủy bỏ một phần quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 14/4/2023; hủy bỏ một phần quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 và hủy bỏ một phần quyết định 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ về đất và tài sản vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình: Tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pắc thượng tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk với hộ bà Vương Thị V. Buộc UBND huyện E phải bồi thường về tài sản gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất và hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định của pháp luật

* *Quá trình tham gia tố tụng, người bị kiện* UBND huyện E *trình bày:*

- Nguồn gốc đất: Căn cứ theo xác nhận số 21/GXN-UBND ngày 16/11/2022 và xác nhận số số 110/GXN-UBND ngày 09/3/2023 của UBND xã C xác nhận đối với hộ ông Vương Thị V thì toàn bộ diện tích đất thuộc phạm vi thu hồi của tất cả các hộ gia đình có nguồn gốc lấn, chiếm đất do UBND tỉnh Đ giao cho Công ty TNHH MTV L quản lý theo Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 18/7/2008 của UBND tỉnh Đ về việc cho Công ty L thuê 137.935.686 m^2 đất và cấp GCNQSDĐ cho Công ty để sử dụng vào mục đích nông nghiệp. Theo đó, thời điểm sử dụng đất ổn định từ năm 2009.

- Căn cứ bồi thường về đất: Căn cứ điều 82 của Luật đất đai năm 2013:

"Điều 82. Trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường về đất

Nhà nước thu hồi đất không bồi thường về đất trong các trường hợp sau đây:

1. Các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 76 của Luật này;

2. Đất được Nhà nước giao để quản lý;

3. Đất thu hồi trong các trường hợp quy định tại Điều 64 và các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 của Luật này;"

Tại điều 64 của Luật đất đai năm 2013 quy định:

*"**Điều 64. Thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai***

1. Các trường hợp thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai bao gồm:

a) Sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước giao, cho thuê, công nhận quyền sử dụng đất và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng đất không đúng mục đích mà tiếp tục vi phạm;

b) Người sử dụng đất cố ý hủy hoại đất;

c) Đất được giao, cho thuê không đúng đối tượng hoặc không đúng thẩm quyền;

d) Đất không được chuyển nhượng, tặng cho theo quy định của Luật này mà nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho;

đ) Đất được Nhà nước giao để quản lý mà để bị lấn, chiếm;

e) Đất không được chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của Luật này mà người sử dụng đất do thiếu trách nhiệm để bị lấn, chiếm;

g) Người sử dụng đất không thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà không chấp hành;

h) Đất trồng cây hàng năm không được sử dụng trong thời hạn 12 tháng liên tục; đất trồng cây lâu năm không được sử dụng trong thời hạn 18 tháng liên tục; đất trồng rừng không được sử dụng trong thời hạn 24 tháng liên tục;

i) Đất được Nhà nước giao, cho thuê để thực hiện dự án đầu tư mà không được sử dụng trong thời hạn 12 tháng liên tục hoặc tiến độ sử dụng đất chậm 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa phải đưa đất vào sử dụng; trường hợp không đưa đất vào sử dụng thì chủ đầu tư được gia hạn sử dụng 24 tháng và phải nộp cho Nhà nước khoản tiền tương ứng với mức tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với thời gian chậm tiến độ thực hiện dự án trong thời gian này; hết thời hạn được gia hạn mà chủ đầu tư vẫn chưa đưa đất vào sử dụng thì Nhà nước thu hồi đất mà không bồi thường về đất và tài sản gắn liền với đất, trừ trường hợp do bất khả kháng."

Đất của hộ ông Vương Thị V đang sử dụng thuộc khoản đ, điều 64 của luật đất đai năm 2013 nên không được bồi thường về đất.

- Căn cứ về bồi thường tài sản gắn liền với đất: Căn cứ điều 92 của Luật đất đai năm 2013:

*"**Điều 92. Trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường tài sản gắn liền với đất***

1. Tài sản gắn liền với đất thuộc một trong các trường hợp thu hồi đất quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, i khoản 1 Điều 64 và điểm b, d khoản 1 Điều 65 của Luật này.

2. Tài sản gắn liền với đất được tạo lập trái quy định của pháp luật hoặc tạo lập từ sau khi có thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và công trình xây dựng khác không còn sử dụng."

Tài sản gắn liền với đất của hộ ông Vương Thị V thuộc khoản 1, điều 92 của Luật đất đai năm 2013 nên không được bồi thường.

- Căn cứ về hỗ trợ ổn định đời sống: Căn cứ khoản 2, điều 19, Nghị định 47/2014/NĐ-CP:

*"**2. Điều kiện để được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất thực hiện theo quy định sau đây:***

a) Đối với hộ gia đình, cá nhân, tổ chức kinh tế, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang sử dụng đất thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định tại các Điều 100, 101 và 102 của Luật Đất đai, trừ trường hợp quy định tại Điểm b Khoản này;

b) Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (không bao gồm đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ) của các nông trường, lâm trường quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều này thì phải có hợp đồng giao khoán sử dụng đất."

Diện tích đất thu hồi của hộ ông Vương Thị V có nguồn gốc lấn chiếm đất của công ty TNHH MTV L, không thuộc trường hợp được hỗ trợ chế độ này.

- Căn cứ về hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm: Căn cứ khoản 1, điều 20, Nghị định 47/2014/NĐ-CP:

*"**Điều 20. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp***

1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các Điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 19 của Nghị định này (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền thì ngoài việc được

bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định sau đây:

a) Hỗ trợ bằng tiền không quá 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương;

b) Mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định căn cứ điều kiện thực tế của địa phương."

Diện tích đất thu hồi của hộ ông Vương Thị V không đủ điều kiện được bồi thường về đất nên không thuộc trường hợp được hỗ trợ chế độ này.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông* Long Văn P*:* Ông P trình bày ông là chồng của bà Vương Thị V. Ông đồng ý với quan điểm và yêu cầu khởi kiện của bà V và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông.**

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH MTV L đã có văn bản trình bày quan điểm ý kiến của mình trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Bản án hành chính sơ thẩm số 101/2025/HC-ST ngày 25/7/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

1. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vương Thị V đối với các nội dung sau:

- Hủy bỏ một phần quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 về việc thu hồi đất để thi công công trình: Tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pắc thượng tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk với hộ bà Vương Thị V;

- Hủy bỏ một phần quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 14/4/2023;

- Hủy bỏ một phần quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 và hủy bỏ một phần quyết định 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ về đất và tài sản vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình: Tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pắc thượng tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk với hộ bà Vương Thị V.

- Buộc UBND huyện E phải bồi thường về tài sản gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất và hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định của pháp luật

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vương Thị V, buộc UBND huyện E (nay là Chủ tịch UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk) phải ban hành bổ sung quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình: Tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pắc thượng tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk với hộ bà Vương Thị V để hỗ trợ tài sản cây trồng đã tạo lập sau khi có thông báo số 140/TB-UBND ngày 28/10/2013 và trước ngày kiểm đếm ngày 18/8/2022.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/8/2025, người khởi kiện bà Vương Thị V có đơn kháng cáo một phần bản án hành chính sơ thẩm.

Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện Công tố và kiểm soát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đề nghị xét xử vắng mặt đương sự và không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Vương Thị V giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu hủy Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 về việc thu hồi đất để thi công công trình: Tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pắc thượng tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk với hộ bà Vương Thị V, thấy rằng:

[1.1] Về hình thức: Ngày 29/12/2021, UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 3750/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 về việc ủy quyền cho UBND các huyện (trong đó có UBND huyện E) phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, ủy quyền thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, do vậy UBND huyện E ban hành Quyết định số 281 là phù hợp về mặt hình thức và đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 66, điểm a khoản 3 Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013.

[1.2] Về nội dung: UBND huyện E căn cứ Quyết định số 1394/QĐ-BNN-XD, ngày 15/5/2009 của Bộ N1 về việc phê duyệt Dự án đầu tư Hồ C, tỉnh Đắk Lắk: Quyết định số 4988/QĐ-BNN-XD ngày 20/12/2018 của Bộ N1 về việc điều chỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình dự án: Hồ C, tỉnh Đắk Lắk (Giai đoạn 1); Quyết định số 140/QĐ-BNN-XD ngày 09/01/2020 của Bộ N1 về việc phê duyệt điều chỉnh phân giao nhiệm vụ chủ đầu tư và quản lý vốn đầu tư Dự án: Hồ chứa nước Krông Pách T, tỉnh Đắk Lắk (giai đoạn 1); Quyết định số 1284/QĐ-UBND, ngày 08/06/2022 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện E, Đắk Lắk và Quyết định số 88/QĐ- UBND, ngày 16/02/2023 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất đến năm 2022 huyện E, tỉnh Đắk Lắk để ban hành Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 thu hồi 179.991,7m² đất của Công ty TNHH MTV L, địa chỉ trụ sở tổ dân phố D, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để phục vụ thi công công trình khu tái định cư số 1 (Khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách thượng tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp với quy định tại Điều 62, Điều 63 của Luật Đất đai năm 2013.

[2] Xét yêu cầu của người khởi kiện về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 và Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của UBND huyện E, thấy rằng:

[2.1] Về hình thức: Ngày 29/12/2021, UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 3750/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 về việc ủy quyền cho UBND các huyện (trong đó có UBND huyện E) phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, ủy quyền thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, do vậy UBND huyện E ban hành Quyết định số 280 và Quyết định số 461 về việc phê duyệt phương án và phương án bổ sung hỗ trợ về đất và tài sản vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách T tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đối với hộ bà Vương Thị V là phù hợp về mặt hình thức và đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 66, điểm a khoản 3 Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013.

[2.2] Về nội dung của các Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 và Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của UBND huyện E.

[2.2.1] Về nội dung bồi thường về đất:

Xét nguồn gốc đối với 02 thửa đất (thửa đất số 09 và 34) của hộ gia đình bà Vương Thị V có nguồn gốc trước đây thuộc phần diện tích đất do Nhà nước giao cho Lâm trường Ea Kar quản lý, sử dụng theo Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 18/7/2008 của UBND tỉnh Đ về việc cho Công ty L thuê 137.935.686 m² đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AM204409 ngày 18/07/2008 cho Công ty để sử dụng vào mục đích đất nông nghiệp. Thời gian sử dụng đất từ ngày 15/10/1993 đến ngày 15/10/2043 (bút lục số 16, 17). Ngày 23/12/2022, UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 281 thu hồi 179.991,7m² đất của Công ty TNHH MTV L, để phục vụ thi công công trình khu tái định cư số 1 (Khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách thượng tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, trong đó có phần diện tích đất của hộ gia đình bà Vương Thị V đang canh tác. Theo các văn bản xác minh số 21/GXN-UBND ngày 16/11/2022 và số 110/GXN-UBND ngày 09/3/2023 của UBND xã C, toàn bộ diện tích đất nêu trên thuộc phần đất Nhà nước đã giao cho Công ty TNHH MTV L quản lý, sử dụng theo Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 18/7/2008 của UBND tỉnh Đ. Như vậy, đây là đất do Nhà nước giao cho tổ chức quản lý, không phải đất được giao, công nhận quyền sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân. Hành vi của bà V là lấn chiếm đất công, cụ thể là đất được Nhà nước giao cho tổ chức quản lý nhưng để bị lấn chiếm – thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 64 của Luật Đất đai năm 2013. Theo điểm 2 Điều 82 và khoản 1 Điều 92 của Luật này, đối với loại đất này, Nhà nước không bồi thường về đất và không bồi thường tài sản gắn liền với đất nếu tài sản gắn liền với đất được tạo lập trái quy định pháp luật hoặc thuộc trường hợp lấn chiếm.

Bà V có xuất trình tài liệu chứng minh việc sử dụng ổn định đất từ năm 1997, tuy nhiên, các tài liệu này không đủ cơ sở để xác định quyền sử dụng hợp pháp. Hơn nữa, theo trình bày của UBND huyện E, thời điểm sử dụng đất được xác định là từ sau năm 2008, 2009. Bà V cũng không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không có giấy tờ về nguồn gốc đất hợp pháp theo các điều 100, 101 và 102

Luật Đất đai 2013. Do đó, không đủ điều kiện để được công nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Mặt khác, tại biên bản kiểm tra, đánh giá, xác định về thời điểm trồng cây, độ tuổi và chất lượng cây trồng (bút lục 07) thể hiện hộ gia đình bà V Trồng cây trên đất vào các năm 2010, 2015 và 2017. Bên cạnh đó, phía người bị kiện không cung cấp được các tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc hộ bà V bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi trồng cây trên đất. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định hộ bà Vương Thị V sử dụng đất lấn chiếm từ năm 2008 và năm 2009. Cho nên, căn cứ quy định tại Điều 64, Điều 82 Luật đất đai năm 2013 thì hộ gia đình bà V không đủ điều kiện được bồi thường về đất nhưng được hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ.

Theo Quyết định 461 hỗ trợ về đất cho gia đình ông K bằng 50% giá đất được bồi thường là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2.2] Về bồi thường về tài sản gắn liền với đất:

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ thì: hộ bà V sử dụng đất không đủ điều kiện bồi thường từ năm 2008. Khi tạo lập tài sản gắn liền với đất không bị xử phạt vi phạm hành chính và không bị ngăn chặn bởi cơ quan có thẩm quyền. Do đó, đối chiếu với các quy định nêu trên thì UBND huyện E hỗ trợ đối với tài sản gắn liền trên đất cho gia đình bà V bằng 60% giá trị đền bù theo quy định là đúng pháp luật.

[2.2.3] Đối với yêu cầu bồi thường đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ số 10, thấy rằng: Tại các quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 280/QĐ-UBND ngày 23/12/2022; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường bổ sung số 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của UBND huyện E và Quyết định thu hồi đất số 281/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 chỉ thu hồi và phê duyệt phương án đối với thửa đất số 09, 34, tờ bản đồ số 10 của hộ bà Vương Thị V và không thu hồi đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ số 10 của gia đình bà V. Quá trình giải quyết vụ án, bà V cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc UBND huyện E đã thu hồi thửa đất số 01, tờ bản đồ số 10 của gia đình bà.

[3] Các quyết định khác không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Với nhận định trên, hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Vương Thị V và giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện công tố và kiểm soát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng.

[5] Theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí và lệ phí Tòa án thì bà Vương Thị V không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng Hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. **Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Vương Thị V và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 101/2025/HC-ST ngày 25/7/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Vương Thị V không phải chịu.

3. Các quyết định khác không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VCT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Thường